

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-01-2021

V/v Tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- *Tình phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Nhật Tân.
2. Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nhâm Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 1133/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2020/QĐ-ST ngày 30/12/2020 giữa các đương sự:

*** *Nguyên đơn:*** Ông Vũ Tân T - Sinh năm 1960.

Địa chỉ hiện nay: Số X, đường N, tổ Y, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*** *Bị đơn:*** Bà Đinh Thị M - Sinh năm 1960.

ĐKKH: Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 12615 T, TX 77086-1942, CT Hn, USA.

(Ông T có mặt, bà M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn - ông Vũ Tân T trình bày:* Ông và bà Đinh Thị M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường X, quận TB, tHnh phố Hồ Chí Minh ngày 14/5/1986. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát, thiếu tôn trọng nhau. Đến tháng 01/2017, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đinh Thị M.

Ông và bà Đinh Thị M có 02 con chung là Vũ Việt H, sinh ngày 15/10/1986 và Vũ Tuấn M1, sinh ngày 30/10/1993, đến nay con chung đã khôn lớn, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, ông Vũ Tân T đã gửi trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Đinh Thị M đồng thời Tòa án thực hiện việc đăng tin thông báo thời gian T Hnh tố tụng cho bà Đinh Thị M ở nước ngoài trên sóng phát thanh và trang Web Vovworld.vn của Ban Đối ngoại (VOV5) Đài Tg nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng bà M không có ý kiến trả lời.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình kết luận quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị:*

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục, yêu cầu nguyên đơn gửi trực tiếp các văn bản tố tụng cho bị đơn đồng thời thực hiện việc đăng tin thông báo thời gian T Hnh tố tụng cho bà Đinh Thị M trên sóng phát thanh và trang Web Vovworld.vn của Ban Đối ngoại (VOV5) Đài Tg nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, bà M không có ý kiến trả lời. Như vậy, đủ căn cứ đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ông Vũ Tân T được ly hôn bà Đinh Thị M.

2. Về quan hệ con chung và quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Ông Vũ Tân T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] Trước khi bà Đinh Thị M đi nước ngoài, bà M, ông T cư trú tại Quận Z và bà M đăng ký hộ khẩu tại Quận Z, thành phố Hồ Chí Minh nên ông T đã nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó bà M thay đổi nơi cư trú sang Quận A và quận TB nên vụ án đã được chuyển cho Tòa án nhân dân Quận A và quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết theo thẩm quyền. Căn cứ Công văn số 1471/QLXNC-P5 ngày 17/6/2020 của Bộ Công an trả lời Tòa án nhân dân quận Tân Bình thể hiện bà Đinh Thị M xuất cảnh ngày 08/10/2019 chưa có thông tin nhập cảnh. Do bà M cư trú ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân quận Tân Bình đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Căn cứ đơn đề nghị ngày 29/7/2020 của ông T. Tại Quyết định số 1133/2020/QĐST-HNGĐ ngày 03/8/2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Xét thấy, căn cứ kết quả xác minh của Tòa án nhân dân quận TB thể hiện “*Bà Đinh Thị M, sinh năm 1960 đã cắt khẩu thường trú tại số nH 11 Ba Vì, phường 4, quận Tân Bình. Hiện nay đã chuyển đi đâu không rõ - BL 55*” và Công văn của Cục xuất nhập cảnh Bộ Công an thể hiện bà M đã xuất cảnh đi nước ngoài, như vậy trước khi xuất cảnh đi nước ngoài, bà M không có nơi cư trú cụ thể ở Việt Nam nên ông T có quyền lựa chọn Tòa án nơi ông cư trú để giải quyết vụ án. Hiện nay, ông T đang cư trú tại phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Đinh Thị M đã được tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn T Hnh xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Tân T và bà Đinh Thị M kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/5/1986. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6/2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Ông T xác định từ năm 2017, vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Quá trình giải quyết vụ án, ông T trực tiếp gửi văn bản tố tụng của Tòa án cho bà Đinh Thị M, Tòa án đã thực hiện việc đăng tin thông báo cho bà Đinh Thị M trên sóng phát thanh và trang Web Vovworld.vn của Ban Đối ngoại (VOV5) Đài Tg nói Việt Nam 03 lần trong 03 ngày liên tiếp nhưng bà M không có ý kiến trả lời, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng

khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ông Vũ Tân T được ly hôn bà Đinh Thị M là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Ông Vũ Tân T và bà Đinh Thị M có 02 con chung là Vũ Việt H, sinh năm 1986 và Vũ Tuấn M1, sinh năm 1993, các con chung đã thành niên và đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, do đó không đặt ra giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Vũ Tân T không yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung, bà Đinh Thị M chưa có lời khai trình bày về tài sản và hiện tại vắng mặt nên Tòa án không xem xét. Khi nào các đương sự có yêu cầu giải quyết về tài sản chung sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về án phí: Ông Vũ Tân T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Vũ Tân T được ly hôn bà Đinh Thị M.

2. Về quan hệ con chung: Con chung Vũ Việt H, sinh năm 1986 và Vũ Tuấn M1, sinh năm 1993 đã thành niên không đặt ra giải quyết.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Vũ Tân T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng ông T nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0023916 ngày 19/12/2018 tại Chi cục Thi Hành án dân sự Quận Y, thành phố Hồ Chí Minh sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt ông Vũ Tân T, vắng mặt bà Đinh Thị M. Ông T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi Cục THADS Quận X, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND phường Y, Q. TB, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo

